TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2017/HSST.
Ngày: 28-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Sùng Thị Vừ
2. Ông Lò Thanh Dung

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Và Thanh T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Nguyên làm nghề trồng trọt; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; con ông Và Dúa V, sinh năm 1956 và bà Lầu Thị G, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ: Sùng Thị K, sinh năm: 1977 và 01 con 19 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 06/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/6/2017 khi Và Thanh T đang đi chơi một mình ở bản Pá Chóng, xã Mường Bám, Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông tên là Vừ A Mua, nhà ở bản Huổi Dên, xã Co Mạ, Thuận Châu, tỉnh Sơn La, khi gặp nhau Mua nhờ T cầm gói ma túy (gồm Hêrôin và ma túy tổng hợp) về nhà hộ Mua, Mua hứa sẽ trả công cho T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và cho T sử dụng ma túy cùng, T đồng ý. Sau đó Mua lấy một gói ma túy (bao gồm 01 gói Heroin và 01 gói ma túy tổng hợp) gói bằng nilon màu trắng từ trong túi quần đằng trước bên phải Mua đang mặc rồi lấy 02 hai viên ma túy tổng hợp để

Mua và T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Mua lấy gói ma túy cho T cầm rồi Mua điều khiển xe máy chở T đi về nhà. Khi T và Mua về đến khu vực bản Bom Kham, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra đã thu giữ của T một gói ma túy (bao gồm 01 gói Hêrôin và 01 gói chứa 17 viên ma túy tổng hợp), còn Mua thì đã điều khiển xe bỏ chạy không bắt được, Tổ công tác đã đưa Và Thanh T về trụ sở UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Và Thanh T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử lý theo quy định của pháp luật. (BL 27 - 34 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon màu trắng, gói thứ nhất bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin (theo Và Thanh T khai là Hêrôin); gói thứ hai chứa 17 (mười bảy) viên nén hình trụ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Và Thanh T khai là ma túy tổng hợp). (BL 01 - 02 HS).

Hồi 15 giờ cùng ngày Công an huyện Thuận Châu phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Và Thanh T cân tịnh được trọng lượng là: 11,18g (Mười một phẩy không tám gam), rút 0,10 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất ma túy, còn 11,08 gam ký hiệu T2 niêm phong nhập kho vật chứng. Tiến hành cân tịnh 17 viên nén mầu hồng thu giữ của Và Thanh T cân tịnh được trọng lượng: 1,61 g *(* Một phẩy sáu mốt gam*)* rút 04 viên nén có tổng trọng lượng 0,37 gam ký hiệu T3 gửi giám định chất ma túy, còn 13 viên nén có tổng trọng lượng 1,24 gam ký hiệu T4 niêm phong nhập kho vật chứng. (BL 20 HS).

Tại kết luận giám định Số: 585/ KLMT ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 11,18 gam, loại chất Hêrôin. Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,37 gam; tổng trọng lượng là: 1,61 gam loại chất Methamphetamine". (BL 22 HS).

Áp dụng công thức tính theo Nghị quyết số: 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn quy đổi chất ma túy khác sang Hêrôin xác định được 1,61 gam Methamphetamine tương đương 0,53 g (Không phẩy năm ba gam) Hêrôin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Và Thanh T là 11,71g (Mười một phẩy bảy mốt gam) Hêrôin

Bản cáo trạng số 141/KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Và Thanh T về tội vận chuyển trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 194 BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Và Thanh T về tội Vận chuyển chuyển trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và Thanh T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Và Thanh T mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm

tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 06/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy 11,08 gam (Mười một phẩy không tám gam) chất bột Hêrôin ký hiệu T2 và 13 viên nén hình trụ màu hồng là chất Methamphetamine có trọng lượng 1,24 gam (Một phẩy hai mươi tư gam) ký hiệu T4 được niêm phong trong phong bì thư.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Và Thanh T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi vận chuyển trái phép 11,18 gam loại chất Hêrôin và 17 viên nén hình trụ màu hồng là chất Methamphetamine có trọng lượng 1,61 gam, sau khi quy đổi là: 0,53 gam Hêrôin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo Và Thanh T vận chuyển là 11,71 gam Hêrôin nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 194BLHS năm1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

" 1- Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a/ …….

h/ Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương. gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm là mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để áp dụng đối với bị cáo Và Thanh T.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng tương đối lớn, mục đích vụ lợi cho bản thân; tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo Và Thanh T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nên khả năng nhận thức về pháp luật phần nào còn hạn chế nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS năm1999.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có tài sản, nguồn thu nhập chính chủ yếu là trồng trọt, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 11,08 gam (mười một phẩy không tám gam) chất bột Hêrôin ký hiệu T2 và 13 viên nén hình trụ màu hồng là chất Methamphetamine có trọng lượng 1,24 gam (một phẩy hai mươi tư gam) ký hiệu T4 là vật Nhà nước cấm lưu hành. Nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, để tuyên tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông tên là Vừ A Mua, nhà ở bản Huổi Dên, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu là người T khai đã đưa ma túy cho T vận chuyển và hứa sẽ trả tiền công. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai, tiến hành đối chất nhưng Mua không thừa nhận đã đưa ma túy cho T vận chuyển như lời khai của T, do chỉ có một lời khai duy nhất của T, tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ mới, do vậy không có cơ sở yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh làm rõ.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ BLTTHS.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Và Thanh T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo Và Thanh T 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 06/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Và Thanh T.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy 11,08 gam (Mười một phẩy không tám gam) chất bột Hêrôin ký hiệu T2 và 13 viên nén hình trụ màu hồng là chất Methamphetamine có trọng lượng 1,24 gam (Một phẩy hai mươi tư gam) ký hiệu T4 được niêm phong trong phong bì thư.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 BLTTHS: Báo cho bị cáo Và Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Co Mạ, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lò Văn Nghĩa